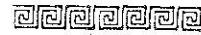
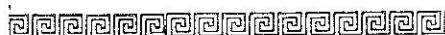


THÍ CA VỀ SÔNG HƯƠNG

HOÀNG TRANG (Paris)

TRÍCH BAO LINH



Những ai đã từng ghé Huế, hoặc những người dân xứ Huế, vào một buổi chiều đẹp trời lặng ngắt bên bờ ngầm cành sông Seine của thủ đô Anh sáng, chắc hẳn phải nhớ đến cành sông Hương hiền diu của chốn thần kinh thơ mộng.

Từ Bảng Lảng chợ Tuần, giao điểm của hai sông Tả trạch và Hữu trạch, sông Hương uốn khúc qua hàng chục cây số để rồi chảy về vùng Đá Vôi Long Tho, đối diện bên kia là chùa Thiên Mụ và con sông mang tên Bạch Yến.

Đến phía dưới cồn Giả Viên, sông Hương phân nhánh chảy về Phú Cam và vùng An Cựu, khi qua Phú Văn Lâu và cầu Tràng Tiền, bờ sông Hương nở rộng ra vào khoảng 350 thước, ở phía trên nguồn thì hẹp hơn.

Trước khi đến làng Vị Dạ, sông Hương tách nước chảy qua làng Thủ Lộ, người ta đã cắp một cái đập để ngăn nước mặn không cho vào vùng Thủ Lộ và cũng để cho giao thông được tiện lợi với quận Phú Vang.

Quá Cồn Hến, sông Hương chảy ra bể Thuận An.

Giòng nước trong xanh sông Hương từ lồng chảy, lấp lánh giòn giã để rồi nhẹ vào mạn thuyền, và ánh bóng lung linh phản cành cối đá Huế. Vì đẹp tự nhiên của con sông Hương đó là điểm thành phố Huế và đền, lại có thành phố cây một sắc thái mỹ miều, có màu sắc cành cây khẽ khẽ cho các ván nhà thiêng không ngớt ca tụng. Trước hết là ngay tại bờ bến sông Hương (đa số là ngay sau

Trong thời đại chúng ta, năm mươi tuổi vẫn còn xuân, các vua chúa của ta ngày xưa, sống đến 40 tuổi đã làm tú tuần đại khánh. Trong các ngày lễ này, các cửa thành nội và kỳ đài ban ngày treo cờ ngũ sắc, ban đêm treo đèn sáng trưng, nhà cửa của nhân gian cũng treo đèn kết hoa.

Trước ngày lễ ba ngày và sau ngày lễ một ngày, các chợ búa được lệnh cấm sát sanh và các sinh không được xử án hình. Trên năm cửa thành, mỗi cửa hàn chìa phát quai bác. Suốt các ngày lễ có ca nhạc hát bộ, hòa tấu. Ban đêm đốt pháo bông và múa hoa đăng. Đặc biệt, nhà thủy ta trên sông Hương được treo đèn kết hoa rực rỡ, người ta làm lễ phóng đăng tức là thả trên sông Hương lồng đèn đủ màu sắc đủ hình dáng hình bông sen, bánh ú, hình quạt, hình trái bì, trong đó thấp đèn sáng hoặc đèn dầu phụng, những chiếc lồng đèn theo giờ đồng nước từ từ chảy tạo thành một giòng ánh sáng lấp lánh muôn màu di động như một cảnh thần tiên vô cùng ngoạn mục.

Vào ngày mồng một tháng chín năm Khải Định thứ nhất, các năm 1924, là từ cửa lầu Cai khánh của vua Đồng Khánh, lúc đó tổ chức trọng thể trước điện Cần Chánh, người ta dựng lên nhiều rạp hình dẹp, phía trước cửa có 4 chữ "tứ lầu Cai khánh" bằng bóng đèn điện ánh trung, các cột của rạp đều được đẽo gốm tinh uốn sặc sỡ hình long, lân, rồng, phụng. Cố giàn chính giữa, có hai cột đỡ bằng cùi Hán thật dẹp, chúc thọ vua Khải Định như sau:

Hương giang nguyệt lăng thiên thu
giám

Quê hải ba trường vạn thọ hối

Có nghĩa là:

Trăng đẹp trên sông Hương như
gióng sáng mãi nghìn thu

Nước trong biển Quê Hải là chén
rượu chúc thọ muôn tuổi.

Trước đó, cảnh trăng nước sông
Hương đã được thi hào Nguyễn Du ghi
lại:

Hương giang nhất phiến nguyệt

(Một mảnh trăng trên con sông
Hương thơ mộng)

Vua Thiệu Trị (1841-1947) là một vị
vua ôn hòa, thích văn thơ. Ngài đã sáng
tác rất nhiều bài thơ ca tung chấn đế đô,
trong đó có bài tả sông Hương như sau:

Nhất phái uyên nguyên hộ đế thành
Thanh lưu sân tảo nhẹ lương sinh
Bà bình xuân thủy luân yên sắc
Chu trực thần phong động cổ thanh.

Dịch nôm:

Một giòng nước sâu hộ vệ kinh thành
Giòng sông đem đến khí mát trong
lành của buổi sớm mai

Mùa xuân, sóng lặng đầy sắc khói
Thuyền xuôi, gió sớm động mái chèo.

Đào Tấn (1844-1907) một thi sĩ viết
tường rất nổi tiếng, có công lớn trong
việc phát triển, hát bộ. Làm quan dưới
triều vua Tự Đức, đã tả cảnh liêu rũ
trên sông Hương như sau:

Thủy Dương hà xú lệ Biển thu

Hương thủy giang

Ý cụu hương đồng lưu

Tịch mịch chuyển thiên lâu

(Buộc thuyền trên cảnh liêu rũ, nước
sông Hương lặng lẽ chảy về Đông
không voi nỗi sầu).



Hồ mái nhì, hồ mái đây là một lối hò đặc biệt miền Trung, những đêm trăng rạng rỡ thuyền sông Hương, ta thường được nghe những câu hò tình tứ của các cô lái đò vọng lại hò ca tụng sông Hương từ ngọn nguồn cho đến cửa sông, chảy ra bãi Thuận An.

Cảnh sông Hương phía điện Hòn Chén:

Nước đầu cầu khúc sâu khúc cạn
Chèo qua Ngũ Trân đến vạn Kim Long
Sương sa đón gió thổi lạnh lung
Sóng xao, trăng lặn, gợi lòng nhớ thương

(Ung Bình thúc dạ)

Qua Chùa Thiên Mụ:

Gió đưa cành trúc la là
Tiếng chuông Thiên Mụ, cành gác Thọ Xương

Đến Kim Long:

Kim Long dãy dọc tòa ngang
Em chèo một bước thuyền nan về tình
Đôi đưa mình lối hẹn ba sinh
Có màn rặng đi nữa, cung trọn tình với nhau.

Phú Văn Lâu do vua Gia Long xây
cất năm 1819 để niêm yết những sắc dụ
của nhà vua và danh sách các vị tân
khoa: thi Hương, thi Hội.

Qua Phú Văn Lâu:

Chiều chiều qua bến Văn Lâu
Ai ngồi ai câu ai sầu ai thăm
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Đưa câu mái đây chạnh lòng nước non

(Ung Bình thúc dạ)

Đến núi Ngũ Bình:

Núi Ngũ Bình mơ màng trăng gió
Niềm tâm sự ai thấy rõ cho mình
Đuôn nhìn sông Hương nước chảy
thanh thanh
Sông bao nhiêu nước, dạ em si tình
bấy nhiêu.

Vào chợ Đông Ba:

Bến Đông Ba tiếng gà gáy sáng
Bến làng Thọ Lộc tiếng trống sang
canh
Giữa sông Hương, gọn sóng khuynh
thanh
Đêm khuya một chiếc thuyền tình
nhữa nghiêng

(Ung Bình thúc dạ)

Và đến cửa Thuận An:

Thuyền em xuống bến Thuận An
Thuyền anh lại tách lên ngàn anhơi

Trong những bài ca trù, ta cũng tìm
thấy hình ảnh của dòng sông Hương
thanh thản trôi:

Giữa sông Hương mà lạnh lạnh tiếng
Hồng Lam
Khúc ca dùu dặt cung đàn

(Cao Ngọc Anh)

hoặc:

Hương giang in bóng trời mây
Ngự Bình đón gió tháng ngày thông
reo.

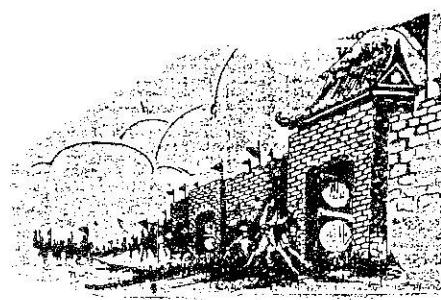
(Bùi Đình San)

Các nhạc sĩ cũng đã lấy sông
Hương làm đề tài sáng tác những khúc
nhạc êm dịu, có giá trị như bài "Trên
sông Hương" "Đêm tàn bến Ngự", với
lời ca:

Hàng cây soi bóng nước Hương
Thuyền xa dùu bến Tiêu hương

Thuyền ơi đưa ta tới đâu
Tim trăng trăng khuất đã lâu

Trong lãnh vực thư Quốc ngữ, các
thi sĩ đã ca ngợi sông Hương về nhiều
cảnh trí khác nhau:



Giòng nước xanh trong mát dịu lấp
tán đã được thi sĩ Đông Hồ tả:
Giòng nước sông Hương chảy lặng lờ
Ngàn thông núi Ngự đứng như mờ
Gió cao viron áo nàng thôn nữ
Quai lồng nghiêng vành chiếc nón thơ
A Nam Trần Tuân Khải:

Sông Hương một giải xanh xanh
Gió vòn mặt nước sóng tình đầy voi
Con thuyền xuôi ngược hôm mai
Nhẹ tay chèo lái những ai đó giờ.

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương:

Bèn bồng hương chảy óng lungthon
Nhạc tía đèn vua chuyên gót son
Yếu điệu Hương giang mềm nếp áo
Trâm bay sóng mỏng vạt trắng non
Bích La cát sỏi

Oi xứ Huế ngàn năm còn cổ kính
Nước sông Hương còn soi bóng giار nhân
Ta về đây sạch lớp phong trần
Và lặng lẽ ngâm những nàng tiên nő

Nữ sĩ Tương Phố:

Sông Hương làn nước trong xanh
Non Bình vẫn bóng tràng thanh đêm
rầm

Thuyền ai, ai khách ôm cầm

Thi sĩ Thủ Đức:

Một đêm mờ lạnh ánh gương phai
Suối giải sông Hương nước thở dài
Bập bênh bên mạn chiếc thuyền ai.

Cánh cõi gái đò duyên dáng chèo
thuyền đã được thi sĩ Nam Trần tả:

Thuyền nan đủng đỉnh sau hàng
phượng

Cô gái Kim Luông yếu điệu chèo
Tới xuồng thuyền cõi, cô chẳng biết
Rằng thơ thấy đẹp phải tìm theo.

Trường Tiền sáu vòi, mười hai nhịp
bắc qua giòng sông Hương tươi mát
cũng là một đề tài đặc sắc mà các thi
nhân nhắm vào:

Trường Tiền những buổi sớm mai
Mười hai nhịp khúc, sáu vòi long lanh

Tôn Nữ Hỷ Khuong:

Đày phong vi thần kinh
Cầu Trường Tiền mấy nhịp
Cô gái Huế đa tình
Vành nón nghiêng nghiêng nếp
Màu áo tim đom đóm
Bóng dài mây núi Ngự.

Đinh Hùn

XEM TIẾP TRANG 93